TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2022/HSST
Ngày: 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Linh.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Ngô Trung Tính và ông Bùi Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Diễn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai theo vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K, sinh ngày 13/3/1983, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã Xuân T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Xóm V, xã Đông B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn An (Đã chết); Con bà: Bùi Thị B, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị Thu, sinh năm 1985; Có 02 con: Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 2005 và Nguyễn Châu Anh, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 13/8/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/6/1994, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT : Xóm C, xã Đông B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Minh Chuẩn, sinh năm 1970; Con bà: Bùi Thị Hường, sinh năm 1973; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự : Ngày 07/10/2020, Công an huyện Kim Bôi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 141, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt vào ngày 09/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn K, sinh ngày 15/3/1986, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã Hùng S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Hoàng Văn Ất, sinh năm 1955; Con bà: Bùi Thị Thiên, sinh năm 1962; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Bạch Thị Ảnh, sinh năm 1987; Con : Hoàng Khánh Long, sinh năm 2009 và Hoàng Khánh Linh, sinh năm 2015.

Nhân thân: Ngày 30/01/2018, tại Bản án số 02/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi tuyên phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt tiền bổ sung, tiền án phí dân sự vào ngày 08/5/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Việt H, sinh ngày 08/6/1976, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm Q, xã Vĩnh Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Quyết Chiến, sinh năm 1946; Con bà: Bùi Thị Thắng, sinh năm 1949; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Hảo, sinh năm 1976; Con: Bùi Việt Dũng, sinh năm 1997 và Bùi Huy Hoàng, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Tùng D, sinh ngày 07/10/1996, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT : Xóm G, xã Kim L, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Tiến Dũ, đã chết; Con bà: Trần Thị Hồng, sinh năm 1963; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ Hai trong gia đình; Vợ: Quách Diệu Hà, sinh năm 1998; Con: Phạm Anh Quân, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Thị Hồng P, sinh ngày 25/5/1990, giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKHKTT: SN 16/588 đường Lý B, TP. Thái B,

tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông: Đỗ Văn Nền, sinh năm: 1940; Con bà: Phạm Thị Măng, sinh năm 1952; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Chồng: Vũ Duy Hiền, sinh năm 1969; Con : Vũ Thị Kim Ngân, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 13/8/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

7. Đỗ Thị V, sinh ngày 17/10/1979, giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Đỗ Văn Tỉnh, đã chết**;** Con bà: Phạm Thị Măng, sinh năm 1952; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ Hai trong gia đình; Chồng: Trần Bá Chung, đã chết; Con: Trần Thị Huyền, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 13/8/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

8. Mai Thị N, sinh ngày 16/02/1990, giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Mai Văn Chiều, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Khánh, sinh năm 1965; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Duy Bình, sinh năm 1985; Có 02 con: Nguyễn Bình Minh, sinh năm 2013 và Nguyễn Tuấn Dũng, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 13/8/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

9. Bạch Thị V, sinh năm1986, giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Xóm G, xã Kim L, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: Khu Lục Đồi, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa : 09/12; Con ông: Bạch Công Báu, sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Thị Dung, đã chết; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Chồng: Mai Văn Thuận, sinh năm: 1984; Có 02 con: Mai Phúc Thiên, sinh năm 2004 và Mai Văn Tú, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 23/7/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

10. Bùi Thị X, sinh năm1964, giới tính: Nữ ; Nơi ĐKHKTT: Xóm Bãi C, xã Tú S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không ; Trình độ văn hóa 10/10; Con ông: Bùi Văn Hòa, đã chết ;Con bà: Bạch Thị Du, đã chết ;Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 6;

Chồng: Lê Văn T, sinh năm 1973; Có 04 con: Trần Thị Hương, sinh năm 1984; Đặng Thị Trang, sinh năm 1994, Đặng Thị Điệp, sinh năm 1996 và Đặng Đình Hưng, sinh năm 2002.

Tiền án: Ngày 22/5/2020, tại Bản án số 13/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi tuyên phạt 9 tháng tù treo thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc. Hiện bị cáo đang chấp hành án thời gian thử thách.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 01/10/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

11. Bạch Công Đ, sinh năm 1975, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm Bãi C, xã Tú S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Bạch Công Chẩm, sinh năm: 1942; Con bà: Bùi Thị Đình, sinh năm: 1944;Vợ: Bùi Thị Chiên, sinh năm 1977; Có 02 con: Bạch Tú Trinh, sinh năm 1998 và Bạch N Anh, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 13/8/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

12. Đoàn Văn N, sinh ngày 09/01/1978, giới tính: Nam ; Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã Đông B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm K, xã Hùng S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Đoàn Văn Chuyên, sinh năm 1947; Con bà: Trần Thị Thì, sinh năm 1949; Vợ: Bùi Thị Vịnh, sinh năm: 1987; Có 02 con: Đoàn Tùng Dương, sinh năm 2009 và Đoàn Thành Tài, sinh năm 2012.

Nhân thân:

- Ngày 29/4/2003, tại Bản án số 07/HSST của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi tuyên phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 01/02/2019, Công an huyện Kim Bôi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 750.000 đồng, bị can đã nộp tiền phạt vào ngày 12/03/2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

13. Cao Thế C, sinh ngày 26/9/1987, giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm KĐ, xã Vĩnh T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Cao Văn Côi, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1953; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo

là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Bích Hiền, sinh năm 1993; Con: Cao Thái Sơn, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2021 đến ngày 17/10/2021 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

14. Đinh Quang T, sinh ngày 26/01/1986, giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm Q, xã Vĩnh Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đinh N Tuấn, đã chết ; Con bà: Nguyễn Thị Huyên, sinh năm 1948; Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Vợ: Đinh Thị Thảo, sinh năm 1986; Có 02 con: Đinh N Mỹ Duyên, sinh năm 2007 và Đinh N Tuấn Phong, sinh năm 2012.

Nhân thân:

- Ngày 19/11/2006, Công an huyện Kim Bôi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị can đã nộp tiền phạt vào ngày 06/12/2006;

- Ngày 12/9/2018, Công an huyện Kim Bôi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo đã chấp hành xong, bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 18/9/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

15. Mai Thị H, sinh ngày 21/9/1991, giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Mai Văn Chiều, sinh năm: 1964; Con bà: Nguyễn Thị Khánh, sinh năm 1965; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

16. Quách Thị Đ, sinh ngày 11/3/1983, giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Khu LC, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Quách Tố Hữu, sinh năm 1953; Con bà: Bùi Thị Tĩnh, sinh năm 1959; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Đỗ Xuân Hà, đã chết; Có 04 con: Bùi Thị Minh Lý, sinh năm 2001, Bùi Thị Nhật Lệ, sinh năm 2003, Bùi Xuân Lượng, sinh năm 2005 và Đỗ Cao Ly, sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 21/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xử phạt 6 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/9/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* : Bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1958

ĐKHKTT : Xóm B, xã Xuân T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2020, bà Bùi Thị B, sinh năm: 1958, trú tại: Xóm B, xã Xuân T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình có để cho con trai là Nguyễn Trung K, sinh năm 1983, trú tại Xóm V, xã Đông B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình sử dụng vườn nhà của mình để nuôi, trồng cây phong lan.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Trung K có quen biết với các đối tượng Nguyễn Minh N, sinh năm 1994, cư trú tại: Xóm C, xã Đông B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Lê Văn T, sinh năm 1973, trú tại Xóm B, xã Xuân T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Hoàng Văn K, sinh năm 1986, cư trú tại Xóm C, xã Hùng S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Việt H, sinh năm 1976, trú tại Xóm Q, xã Vĩnh Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Phạm Tùng D, sinh năm 1996, trú tại Xóm G, xã Kim L, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Đỗ Thị Hồng P, sinh năm 1990, trú tại Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (HKTT: SN 16/588, đường Lý Bôn, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình); Đỗ Thị V, sinh năm 1979, trú tại Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Mai Thị N, sinh năm 1990, trú tại Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bạch Thị V, sinh năm 1986, trú tại Xóm G, xã Kim L, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (HKTT: Khu Lục Đồi, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình); Bùi Thị X, sinh năm 1964, trú tại Xóm Bãi C, xã Tú S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bạch Công Đ, sinh năm 1975, trú tại Xóm Bãi C, xã Tú S, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Đoàn Văn N, sinh năm 1978, trú tại Xóm C, xã Đông B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Đinh Quang T, sinh năm 1986, trú tại Xóm Q, xã Vĩnh Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Cao Thế C, sinh năm 1987, trú tại thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Mai Thị H, sinh năm 1991, trú tại Khu T, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quách Thị Đ, sinh năm 1983, trú tại Khu LC, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Hồng Quang, sn 1987, trú tại xóm Bèo, Xuân Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình; Bùi Xuân Trường, sn 1981, trú tại xóm Đầm Rừng, Vĩnh Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình.

Ngày 08/7/2021, tại nhà của bà Bùi Thị B, Nguyễn Trung K và các đối tượng trên đã cùng thống nhất việc đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa. Nguyễn Trung K đứng ra phân công: Nguyễn Minh N làm nhiệm vụ cảnh giới, đóng mở của cho các con bạc và thỏa thuận sau khi sới bạc kết thúc sẽ trả cho N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền công, N đồng ý; Lê Văn T làm nhiệm vụ "*thu phế*" (thu tiền các con bạc khi vào đánh bạc) và "*hồ lỳ*" (việc lấy tiền bên thua trả cho bên thắng) và K để cho Tỉnh được nhận tiền của các con bạc cho khi con bạc thắng được tiếng bạc lớn, Tỉnh đồng ý. Mỗi

con bạc khi chơi thì phải đưa cho K 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đối với nữ giới, 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đối với nam giới, các con bạc đều đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ ngày 08/7/2021, các đối tượng nêu trên đi xuống gian bếp của nhà bà Bình để đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Trung K bỏ ra một bộ bát, đĩa sứ đưa cho Cao Thế C. Sau đó, Cao Thế C cắt 4 quân vị hình tròn làm công cụ đánh bạc, Cường cầm bát, đĩa và 04 quân vị xóc cái để mình và Hoàng Văn K, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bùi Thị X, Bạch Công Đ, Đoàn Văn N, Đinh Quang T, Mai Thị H, Quách Thị Đ, Nguyễn Trung K đánh bạc với nhau. Còn Nguyễn Hồng Quang, Bùi Xuân Trường và người phụ nữ tên Bảy (không rõ nhân thân, lai lịch đi cùng với Bùi Thị X) thì đứng ngoài ngồi xem các đối tượng trên chơi bạc. Các đối tượng đánh bạc thống nhất cách chơi, cụ thể:

Đối với hình thức đánh bạc chẵn - lẻ:

Các đối tượng thống nhất bên chẵn là bên phía tay phải người xóc cái, bên lẻ là bên phía tay trái người xóc cái. Khi cái xóc xong thì sẽ đặt tiền chẵn hoặc lẻ. Khi mở bát thì chẵn khi: 4 quân vị cùng màu (ngửa hoặc sấp), 2 quân vị cùng màu và 2 quân vị khác màu; Lẻ khi quân vị 1 mặt ngửa, 3 mặt sấp hoặc 3 mặt ngửa, 1 mặt sấp. Khi người xóc cái mở bát, tùy theo kết quả chẵn hoặc lẻ để xác định thắng thua. Không hạn chế mức tiền tối đa đặt cửa, sau khi cân bằng hai bên chẵn - lẻ thì người xóc cái sẽ mở bát, kết quả bên thua sẽ phải trả tiền cho bên thắng.

Đối với hình thức đánh bạc bằng bảng vị:

Khi người xóc cái xóc các quân vị, thì các con bạc ai muốn đánh bảng vị sẽ tự mình đánh với Nguyễn Trung K vì K là người làm bảng vị. Cách thức đánh vị như sau: Nếu con bạc đánh 4 trắng hoặc 4 đen thì thắng thua theo tỷ lệ 1:10 (tức là nếu đánh 100.000 đồng, khi thắng sẽ được thêm 900.000 đồng; khi thua con bạc sẽ mất 100.000 đồng); Nếu con bạc đánh 3 trắng hoặc 3 đen thì thắng thua theo tỷ lệ 1:3 (tức là nếu đánh 100.000 đồng, khi thắng sẽ được thêm 200.000 đồng; khi thua con bạc sẽ mất 100.000 đồng).

Sau khi đánh được một lúc, thì Nguyễn Trung K yêu cầu các con bạc nộp tiền phế. Lê Văn T đã tiến hành thu tiền của những người tham gia đánh bạc mỗi người từ 100.000đ đến 200.000đ được tổng số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), rồi đưa cho Nguyễn Trung K.

Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng đã đánh bạc bao gồm: Nguyễn Trung K (sử dụng số tiền 1.300.000 đồng là tiền thu phế để đánh bạc; K đánh 1 ván chẵn 300.000 đồng, kết quả thắng, khi công an bắt quả tang thì K đã thả toàn bộ số tiền trên tay xuống chiếu bạc); Cao Thế C (khi đi mang theo số tiền 1.300.000 đồng mang theo để chơi bạc; nộp 200.000 đồng tiền phế; đánh nhiều ván chẵn - lẻ với nhiều mệnh giá tiền, có ván thắng, có ván thua; kết quả được thành 1.600.000đồng); Bạch Thị V (khi đi mang theo 1.700.000 đồng để chơi bạc, chưa phải nộp tiền phế, đánh nhiều ván chẵn - lẻ, kết quả không rõ thắng thua, khi Công an phát hiện thì V đã bỏ toàn bộ số tiền của mình xuống chiếu bạc); Đoàn Văn N (khi đi mang theo 800.000 đồng để chơi bạc, nộp tiền phế

200.000đồng, đánh nhiều ván chẵn - lẻ, kết quả thua hết số tiền mang theo); Bạch Công Đ (khi đi mang theo 900.000 đồng để chơi bạc, chưa phải nộp tiền phế, đánh 02 ván chẵn - lẻ, mỗi ván 200.000 đồng, thắng 1 ván thua 1 ván, kết quả còn lại 400.000đồng); Bùi Thị X (khi đi mang theo 150.000 đồng để chơi bạc, không phải nộp tiền phế, đánh 02 ván chẵn - lẻ, kết quả thua hết số tiền mang theo); Phạm Tùng D (khi đi mang theo 1.300.000 đồng để chơi bạc, nộp 200.000 đồng tiền phế, đánh 4-5 ván chẵn - lẻ, kết quả thua, còn lại 1.00.000 đồng); Đỗ Thị Hồng P (khi đi mang theo 500.000 đồng để chơi bạc, chưa phải nộp tiền phế, đánh nhiều ván chẵn - lẻ, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua hết số tiền mang theo); Bùi Việt H (khi đi mang theo 10.400.000 đồng, Hùng để 10.000.000đồng để làm giấy tờ đất, còn số tiền 400.000 đồng dùng để chơi bạc, nộp 200.000 đồng tiền phế, Hùng đánh 06 ván chẵn - lẻ, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000đồng, kết quả thắng được 800.000đồng); Hoàng Văn K (khi đi mang theo 5.000.000 đồng để chơi bạc, nộp tiền phế 200.000 đồng, đánh nhiều ván chẵn - lẻ, mỗi ván 500.000đồng, kết quả chưa rõ thắng thua, khi công an bắt quả tang thì Khánh thả toàn bộ số tiền trên tay xuống chiếu bạc); Đỗ Thị V (khi đi mang theo 1.500.000 đồng để chơi bạc, chưa phải nộp tiền phế, đánh nhiều ván chẵn - lẻ, kết quả chưa rõ thắng thua, khi công an bắt quả tang thì Vân đã thả toàn bộ số tiền trên tay xuống chiếu bạc); Đinh Quang T (khi đi mang theo 3.600.000 đồng để chơi bạc, nộp tiền phế 200.000 đồng, đánh nhiều ván chẵn - lẻ, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có ván thắng có ván thua; kết quả còn lại 2.700.000đồng); Mai Thị H (khi đi mang theo 800.000 đồng để chơi bạc, nộp tiền phế 100.000 đồng, đánh nhiều ván chẵn - lẻ với số tiền 100.000đồng, kết quả thua hết số tiền mang theo); Quách Thị Đ (khi đi mang theo 500.000 đồng để chơi bạc, đánh 01 ván chẵn - lẻ, kết quả thua hết số tiền mang theo); Mai Thị N (khi đi mang theo 200.000 đồng để chơi bạc, chưa phải nộp tiền phế, đánh cược chẵn - lẻ và đánh 01 ván bảng vị với K, kết quả thua hết số tiền mang theo).

Đến 16 giờ 50 phút, ngày 08/7/2021 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang đối với các đối tượng: Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh N, Hoàng Văn K, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bùi Thị X, Bạch Công Đ, Đoàn Văn N. Còn các đối tượng Lê Văn T, Mai Thị H, Đinh Quang T, Cao Thế C, Quách Thị Đ và người phụ nữ tên Bảy bỏ chạy.

Sau đó, các đối tượng Đinh Quang T, Cao Thế C, Mai Thị H và Quách Thị Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hòa Bình đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và những người khác. Còn Lê Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương.

** Vật chứng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc gồm:*

- 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) chiếu dạng xốp, 01 thảm nỉ.

- Số tiền 19.170. 000 đồng.

****** *Tiền, đồ vật, tài liệu các đối tượng tự nguyện giao nộp gồm:*

- 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Bạch Thị V tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của Đoàn Văn N tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Hoàng Văn K tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Mai Thị N tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Đỗ Thị Hồng P tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) xe moto biển kiểm soát 28B1-323.23 của Đỗ Thị V tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và số tiền 1.000.000 đồng của Phạm Tùng D tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme và số tiền 400.000 đồng của Bạch Công Đ tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 10.800.000 đồng do Bùi Việt H tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 1.600.000đ đồng do Cao Thế C tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 2.700.000đ đồng do Đinh Quang T tự nguyện giao nộp.

****** *Tiền, đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét nơi gian phòng ngủ tại nhà của bà Bùi Thị B.*

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUA màu đen; 01 (một) bàn phím máy tính mầu đen; 01 (một) chuột máy tính mầu đen; 01 (một) quyển sổ mầu xanh bìa có chữ "Giáo án"; 07 (bảy) tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ và chữ số; Số tiền 569.400.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hòa Bình đã ra các Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số: 31/CSHS ngày 01/9/2021 và 32/CSHS ngày 16/9/2021 trả lại cho cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUA màu đen; 01 (một) bàn phím máy tính mầu đen; 01 (một) chuột máy tính mầu đen; 01 (một) quyển sổ mầu xanh bìa có chữ "Giáo án"; 07 (bảy) tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ và chữ số. Trao trả Nguyễn Trung K.

- Số tiền 569.400.000 đồng trao trả cho bà Bùi Thị B, sn 1958, nơi cư trú: Xóm B, xã Xuân T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- 08 (chín) điện thoại di động: 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trao trả Bạch Thị V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE trao trả Đoàn Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trao trả Hoàng Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trao trả Mai Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA trao trả Đỗ Thị Hồng P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE trao trả Phạm Tùng D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme trao trả Bạch Công Đ;

- 01 (một) xe moto biển kiểm soát 28B1-323.23 trao trả Đỗ Thị V.

** Đối với các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án gồm:*

- 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) chiếu dạng xốp, 01 thảm nỉ.

- Số tiền 19.170.000 đồng thu tại chiếu bạc.

- Số tiền các con bạc giao nộp và khai nhận dùng vào mục đích đánh bạc là 6.500.000đồng gồm: 800.000 đồng do Bùi Việt H tự nguyện giao nộp; Số tiền 1.000.000 đồng do Phạm Tùng D tự nguyện giao nộp; Số tiền 400.000 đồng do Bạch Công Đ tự nguyện giao nộp; Số tiền 1.600.000đ đồng do Cao Thế C tự nguyện giao nộp; Số tiền 2.700.000 đồng do Đinh Quang T tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 10.000.000 đồng Bùi Việt H tự nguyện giao nộp khi bị bắt quả tang và không dùng vào mục đích đánh bạc.

Toàn bộ số tiền, đồ vật, phương tiện trên đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi để xử lý theo quy định.

* Đối với 01 (một) xe moto nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 28B1-331.54, số khung: RLCUG1010MY338531, số máy: G3D4E1109566 là chiếc xe mà Nguyễn Trung K đã giao nộp và là phương tiện của đối tượng đến đánh bạc tại nhà bị can K vào chiều ngày 08/7/2021. Quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô trên là của bị can Lê Văn T. Hiện chưa bắt được bị can Lê Văn T nên chưa có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe mô tô BKS 28B1-331.54. Cơ quan điều tra lưu giữ chiếc xe mô tô trên tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung K và đồng bọn đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS, ngày 14/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị Nguyễn Trung K và Nguyễn Minh N về tội Tổ chức đánh bạc theo các điểm a, c, d khoản 1 điều 322 BLHS. Truy tố Nguyễn Trung K, Cao Thế C, Hoàng Văn K, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bùi Thị X, Bạch Công Đ, Đoàn Văn N, Đinh Quang T, Mai Thị H, Quách Thị Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 55; Điều 58; Điều 17; Điều 35 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

Căn cứ điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội từ 12 – 18 tháng tù.

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS : Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi 10 (Mười) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Quách Thị Đ từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản1 , khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Bùi Thị X từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Căn cứ điều 56, điều 65 tổng hợp với hình phạt của Bản án số 13/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo Bùi Thị X phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi 96 (Chín mươi sáu) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 của BLHS :

Xử phạt các bị cáo Nguyễn N Khánh, Đinh Quang T, Đoàn Văn N mỗi bị cáo từ 09 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 của BLHS :

Xử phạt các bị cáo Cao Thế C, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bạch Công Đ và Mai Thị H mỗi bị cáo 06 -09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án : Đề nghị căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.670.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Trả lại bị cáo Bùi Việt H 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) chiếu dạng xốp, 01 thảm nỉ.

Các cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ngoài bị cáo Nguyễn Minh N ra các bị cáo còn lại đều thừa nhận khi các bị cáo đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà bà Bùi Thị B thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 19.170.000đ (Mười chín triệu một trăm bay mươi nghìn đồng) cùng số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 25.670.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Trung K, Cao Thế C, Hoàng Văn K, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bùi Thị X, Bạch Công Đ, Đoàn Văn N, Đinh Quang T, Mai Thị H, Quách Thị Đ phạm tội Đánh bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Riêng bị cáo Nguyễn Trung K còn có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện, tổ chức việc đánh bạc, phân công Nguyễn Minh N làm nhiệm vụ cảnh giới, đóng mở cửa cho các con bạc; Lê Văn T làm nhiệm vụ thu phế và làm hồ lỳ. Tổng số phế Tỉnh thu được đưa cho Kiến là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi trên của Nguyễn Trung K đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc.Tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về cả 2 tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, truy tố bị cáo Nguyễn Minh về tội Tổ chức đánh bạc là đúng người, đúng tội.

[2] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản. Đối với tội Tổ chức đánh bạc bị cáo Nguyễn Trung K là người cầm đầu, khởi xướng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính. Bị cáo Nguyễn Minh N giữ vai trò là người là người giúp sức.

Đối với tội Đánh bạc các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất với nhau, đều giữ vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Cao Thế C giữ vai trò là người thực hành tích cực nhất.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS

Các bị cáo Cao Thế C, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bạch Công Đ, Mai Thị H đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Trung K trong thời gian tại ngoại đã tích cực hợp tác với Công an huyện Kim Bôi trong việc bắt giữ tội phạm tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

Các bị cáo Đinh Quang T, Cao Thế C, Mai Thị H và Quách Thị Đ đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo Nguyễn Trung K và Đỗ Thị Hồng P có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo Cao Thế C và Đinh Quang T có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo Hoàng Văn K, Đoàn Văn N là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Minh N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở cùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; khi bị Công an phát hiện các bị cáo Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Bạch Công Đ, Cao Thế C, Đinh Quang T đã tự nguyện giao nộp nốt số tiền dùng vào việc đánh bạc. Đây là các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân xấu gồm :

Bị cáo Bùi Thị X, Quách Thị Đ và Nguyễn Minh N phạm tội khi chưa được xóa tiền án, tiền sự. Vì vậy bị cáo Xiêm và bị cáo Định phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS " tái phạm " theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Đối với bị cáo Xiêm phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần tổng hợp hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với bản án lần này.

Các bị cáo Hoàng Văn K có 01 tiền án, Đoàn Văn N có 01 tiền án và 01 tiền sự, Đinh Quang T có 02 tiền sự. Tiền án và tiền sự của các bị cáo đều đã được xóa.

Từ những nhận định trên HĐXX nhận thấy đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh N, Bùi Thị X và Quách Thị Đ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung chung.

Đối với các bị cáo Đoàn Văn N, Đinh Quang T, Hoàng Văn K, Cao Thế C, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bạch Công Đ, Mai Thị H đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Trung K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội lần đầu có vai trò đồng phạm không đáng kể nên cần áp dụng điều 54 BLHS xử phạt hai bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với tội Tổ chức đánh bạc.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Trung K là người tổ chức việc đánh bạc nên xét cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo về hành vi tổ chức đánh bạc.

Các bị cáo còn lại đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên.

[5] *Về các tình tiết khác của vụ án*:

Đối với bà Bùi Thị B là chủ nhà nơi Nguyễn Trung K dùng để Tổ chức đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bà Bùi Thị B đã giao vườn nhà cho con trai là K quản lý, sử dụng. Bà Bình không biết các đối tượng đánh bạc tại gian bếp nhà mình, không được bàn bạc, thống nhất ăn chia, hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề xập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hồng Quang, sn 1987, trú tại xóm Bèo, Xuân Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình; Bùi Xuân Trường, sn 1981, trú tại xóm Đầm Rừng, Vĩnh Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình và người phụ nữ tên Bảy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là những người có mặt tại thời điểm cơ quan công an bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định những người này đến nhà Bùi Thị B để xem đánh bạc, không tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Văn T: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn T về hành vi tổ chức đánh bạc. Do chưa bắt được bị can, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định tách vụ án hình sự về phần hành vi phạm tội của bị can Lê Văn T, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã tiến hành trao trả các tài sản sau đây cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng do không liên quan đến hành vi phạm tôi gồm :

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUA màu đen; 01 (một) bàn phím máy tính mầu đen; 01 (một) chuột máy tính mầu đen; 01 (một) quyển sổ mầu xanh bìa có chữ "Giáo án"; 07 (bảy) tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ và chữ số. Trao trả Nguyễn Trung K.

- Số tiền 569.400.000 đồng trao trả cho bà Bùi Thị B, sn 1958, nơi cư trú: Xóm B, xã Xuân T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- 08 (chín) điện thoại di động: 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trao trả Bạch Thị V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE trao trả Đoàn Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trao trả Hoàng Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trao trả Mai Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA trao trả Đỗ Thị Hồng P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE trao trả Phạm Tùng D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme trao trả Bạch Công Đ;

- 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 28B1-323.23 trao trả Đỗ Thị V.

** Đối với các đồ vật, tài sản gồm:* 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) chiếu dạng xốp, 01 thảm nỉ là công cụ sử dụng đánh bạc. Bà Bùi Thị B là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc chiếu xốp và thảm nỉ có ý kiến không nhận lại tài sản này. Xét các tài sản trên đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 19.170.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 6.500.000đồng các bị cáo giao nộp và khai nhận dùng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Riềng số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Bùi Việt H tự nguyện giao nộp khi bị bắt quả tang và không dùng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe môto nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 28B1-331.54, số khung: RLCUG1010MY338531, số máy: G3D4E1109566 là chiếc xe mà Nguyễn Trung K đã giao nộp và là phương tiện của đối tượng đến đánh bạc tại nhà bị cáo K vào chiều ngày 08/7/2021. Quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô trên là của bị can Lê Văn T. Hiện chưa bắt được bị can Lê Văn T nên chưa có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe mô tô BKS 28B1-331.54. Cơ quan điều tra lưu giữ chiếc xe mô tô trên tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K và bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung K, Cao Thế C, Hoàng Văn K, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bùi Thị X, Bạch Công Đ, Đoàn Văn N, Đinh Quang T, Mai Thị H và Quách Thị Đ phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt:

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 55; Điều 58; Điều 17; Điều 35 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 07 (Bảy) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung K 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc.

Căn cứ điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi 37 (Ba mươi bảy) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS : Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi 10 (Mười) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Quách Thị Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Bùi Thị X 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ điều 56, điều 65 tổng hợp với hình phạt của Bản án số 13/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo Bùi Thị X phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi 96 (Chín mươi sáu) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 của BLHS :

Xử phạt các bị cáo Nguyễn N Khánh, Đinh Quang T, Đoàn Văn N mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 của BLHS :

Xử phạt bị cáo Cao Thế C 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bạch Công Đ và Mai Thị H mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Thế C cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Việt H và Đinh Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Tùng D và Bạch Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Kim Lập, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo các bị cáo Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị H và Mai Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đoàn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bạch Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 25.670.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Trả lại bị cáo Bùi Việt H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) thảm xốp, 01 thảm nỉ.

(Toàn bộ các vật chứng trên đang được lưu giữ tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

và được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021 giữa Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh N, Cao Thế C, Hoàng Văn K, Bùi Việt H, Phạm Tùng D, Đỗ Thị Hồng P, Đỗ Thị V, Mai Thị N, Bạch Thị V, Bùi Thị X, Bạch Công Đ, Đoàn Văn N, Đinh Quang T, Mai Thị H và Quách Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cùng thời hạn trên kể từ ngày nhận được Bản án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- UBND xã Nuông Dăm;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra – CA Kim Bôi;
- Cơ quan THA hình sự - CA Kim Bôi;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Bôi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Mai Linh